

B. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA

Bài 7

HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ

Tiết 1 VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

Nhận thức được các đặc điểm về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, sự phân hoá về tự nhiên và nguồn tài nguyên thiên nhiên của Hoa Kỳ. Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng phân tích bản đồ (lược đồ).
- Hình thành mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên với phát triển kinh tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Bán cầu Tây hoặc bản đồ thế giới.
- Bản đồ Địa lí tự nhiên Hoa Kỳ.

III. TRỌNG TÂM BÀI

Cần làm rõ những thuận lợi cơ bản về vị trí địa lí, lãnh thổ, điều kiện tự nhiên của Hoa Kỳ đối với phát triển kinh tế.

- Vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ của Hoa Kỳ tạo điều kiện thuận lợi đối với phát triển kinh tế.
- Hoa Kỳ là nước có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú. Thiên nhiên có sự phân hoá rõ rệt giữa các vùng.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Định hướng bài dạy : GV có thể đưa ra nhận định : Hoa Kỳ có GDP lớn nhất thế giới hoặc Hoa Kỳ là nước có nhiều sản phẩm nổi tiếng như ô tô, máy bay, tàu vũ trụ... Sau đó, GV đặt câu hỏi vì sao Hoa Kỳ đạt được các thành tựu như vậy.

Mục I. Lãnh thổ và vị trí địa lí

Hoạt động 1 : Tìm hiểu lãnh thổ và vị trí địa lí

GV hướng dẫn HS cả lớp cùng làm việc. GV sử dụng bản đồ Bán cầu Tây (hoặc bản đồ thế giới) để hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm về vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ Hoa Kỳ.

GV cung cấp toạ độ địa lí của lãnh thổ Hoa Kỳ (Phần trung tâm Bắc Mỹ) : cực Nam : $25^{\circ}07' B$; cực Bắc : $49^{\circ} B$; cực Tây : $124^{\circ}44' T$; cực Đông : $66^{\circ}57' T$. Từ HS tự xác định phần lãnh thổ chính của Hoa Kỳ nằm trong vành đai khí hậu cận nhiệt đới và ôn đới ; xác định đường bờ biển để đánh giá thuận lợi về kinh tế biển (giao thông hàng hải, ngư nghiệp...).

– GV xác định vị trí địa lí của Hoa Kỳ, vị trí của Hoa Kỳ so với châu Âu và châu Á, liên hệ giữa vị trí Hoa Kỳ với khu vực Mĩ La tinh, châu Á – Thái Bình Dương để làm nổi bật thuận lợi của việc thiết lập các mối quan hệ kinh tế. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho kinh tế Hoa Kỳ phát triển mạnh về phía tây và phía nam, kể từ năm 1950 đến nay.

– GV yêu cầu HS quan sát hình dạng lãnh thổ và nêu nhận xét : do lãnh thổ lớn nên có sự phân hoá khí hậu theo lãnh thổ, sau đó GV bổ sung :

Khu vực ven biển và đại dương có lượng mưa lớn, trung bình năm trên 1000mm. Càng vào sâu trong khu vực nội địa, lượng mưa càng giảm. Khu vực trung tâm của vùng phía Tây có lượng mưa trung bình năm dưới 500mm, đặc biệt ở các thung lũng giữa các dãy núi này có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc.

Khu vực phía nam ven vịnh Mê-hi-cô có khí hậu cận nhiệt đới, bang Lu-i-di-a-na có nhiệt độ, lượng mưa trung bình năm là $20^{\circ}C$ và 1500mm. Phần lớn lãnh thổ phía Bắc và trung tâm Hoa Kỳ có khí hậu ôn đới, bang Mi-si-gân có nhiệt độ, lượng mưa trung bình năm là $9^{\circ}C$ và 700mm.

Mục II. Đặc điểm tự nhiên

Hoạt động 2 : Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm nhỏ, hướng dẫn HS sử dụng bản đồ Địa lí tự nhiên Hoa Kỳ hoặc lược đồ trong SGK và đọc mục 1, 2 trong SGK để nhận biết đặc điểm tự nhiên, các loại tài nguyên chủ yếu và thế mạnh phát triển kinh tế của 3 vùng tự nhiên : vùng phía Tây, vùng Trung tâm và vùng phía Đông.

GV giới thiệu vị trí của ba vùng, yêu cầu các nhóm trao đổi và lập bảng theo mẫu dưới đây :

	Vùng phía Tây	Vùng phía Đông	Vùng Trung tâm
Phạm vi lãnh thổ và địa hình			
Đặc điểm khí hậu			
Tài nguyên để phát triển nông nghiệp			
Tài nguyên để phát triển công nghiệp			

GV nên cùng làm việc với HS về một vùng cụ thể, sau đó giao nhiệm vụ cho các nhóm HS hoàn thành hai vùng còn lại. Sau khi các nhóm làm xong, GV cho HS nhận xét và hoàn chỉnh bảng theo yêu cầu sau :

	Vùng phía Tây	Vùng phía Đông	Vùng Trung tâm
Phạm vi lãnh thổ và địa hình	Gồm các dãy núi cao xen các thung lũng, bồn địa nằm ở phía tây Hoa Kỳ.	Phần lớn diện tích là đồi núi thấp thuộc hệ thống A-pa-lát.	Phần phía bắc là gò đồi thấp, phần phía nam là đồng bằng phù sa sông Mi-xi-xi-pi.
Tài nguyên để phát triển nông nghiệp	– Diện tích đất vùng ven Thái Bình Dương tương đối màu mỡ. – Có đồng cỏ để phát triển chăn nuôi.	Diện tích đất nông nghiệp lớn, rất phì nhiêu thích hợp cho các loại cây trồng ôn đới.	– Tập trung diện tích đất nông nghiệp lớn nhất trong các vùng của Hoa Kỳ. – Có đồng cỏ để phát triển chăn nuôi.
Tài nguyên để phát triển công nghiệp	- Tập trung chủ yếu các loại quặng kim loại màu : vàng, đồng, chì... – Nguồn thủy năng phong phú.	- Có trữ lượng than đá và quặng sắt lớn nhất so với các vùng khác. – Nguồn thủy năng phong phú.	- Có than đá và quặng sắt trữ lượng lớn ở phía bắc. - Dầu mỏ, khí đốt ở bang Têch-dat, ven vịnh Mê-hi-cô.

– GV cho HS tìm hiểu những khó khăn của tự nhiên Hoa Kỳ và nguyên nhân gây nên những khó khăn đó.

V. THÔNG TIN

– Vùng phía Tây Hoa Kỳ được cấu tạo bởi nhiều dãy núi đồ sộ tiếp giáp nhau và chạy song song với nhau theo hướng bắc - nam, kéo dài khoảng 3000 km từ biên giới Ca-na-đa đến biên giới Mê-hi-cô. Các dãy núi này có địa hình hiểm trở, độ cao trung bình trên 2000m, thậm chí có nhiều đỉnh cao trên 4000m, các sườn núi dốc. Sườn phía tây hướng về phía Thái Bình Dương có khí hậu ẩm ướt. Phần lớn diện tích bên trong có khí hậu khô hạn, đất xấu, thực vật kém phát triển. Tài nguyên có giá trị ở đây là các khoáng sản kim loại màu như đồng, vàng, chì, uranium, thiếc, vonfram v.v.... Các mỏ vàng đã tạo ra sức hút đối với hàng triệu cư dân ở miền Đông đến miền Tây để khai thác và vì thế, làm tăng nhanh mật độ dân số ở đây. Tuy nhiên, phần lớn dân cư đến đây đều sinh sống ở các đồng bằng hẹp ven biển Thái Bình Dương, nơi có khí hậu ôn hoà và đất phù sa màu mỡ. Do vậy, ngay từ năm 1850 bang Ca-li-phoóc-ni-a đã được hình thành, sớm hơn nhiều so với các bang ở vùng Trung tâm. Hiện nay bang Ca-li-phoóc-ni-a là một trong những bang có số dân đông và nền kinh tế phát triển hiện đại bậc nhất của Hoa Kỳ.

Sông của khu vực phía tây bắt nguồn từ các dãy núi cao đổ vào Thái Bình Dương nên ngắn, dốc, có thủy năng lớn. Các sông chính là sông Cô-lum-bi-a, Cô-lô-ra-đô.

– Vùng Trung tâm là khu vực rộng lớn nằm giữa dãy A-pa-lát ở phía đông và dãy Rốc-ki ở phía tây. Đặc điểm tự nhiên của vùng này phân hoá thành 3 khu vực :

Khu vực phía tây là một phần của cao nguyên Grít Plên (Great Plains). Đây là dải đồi núi có độ cao từ 300 - 1000m, rộng khoảng 300 - 600km chạy song song với dãy Rốc-ki, kéo dài từ biên giới Ca-na-đa đến biên giới Mê-hi-cô. Khu vực này có nhiều đồng cỏ rộng lớn thuận lợi cho chăn nuôi bò và đất nâu thuận lợi để trồng ngô, lúa mì, bông.

Khu vực phía nam Ngũ Hồ có địa hình chủ yếu là gò đồi thấp (dưới 250m). Đất đai ở đây tương đối tốt, thích hợp để trồng lúa mì, ngô, và đỗ tương, có đồng cỏ để phát triển chăn nuôi. Khoáng sản của khu vực này có quặng sắt, than đá với trữ lượng lớn.

Khu vực đồng bằng phù sa ở phía nam có địa hình bằng phẳng, đất đai phì nhiêu, rất thuận lợi đối với phát triển nông nghiệp. Đây là nơi có trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên lớn nhất ở Hoa Kỳ.

– Vùng phía Đông bao gồm hệ thống núi A-pa-lát và dải đồng bằng ven Đại Tây Dương. Hệ thống núi A-pa-lát chạy dài theo hướng đông bắc - tây nam, từ cửa

sông Xanh Lô-răng đến bang A-la-ba-ma ven vịnh Mê-hi-cô. Đặc điểm nổi bật của hệ thống núi này là được hình thành từ niên đại Cổ sinh. Trong lòng đất chứa nhiều khoáng sản như than đá, quặng sắt, bô xít v.v... với trữ lượng lớn bậc nhất thế giới. Trải qua thời gian dài, lớp phủ đất đá bề mặt đã bị bóc mòn và rửa trôi làm lộ thiên nhiều loại khoáng sản, thuận lợi cho việc khai thác và sản xuất. Nhờ vậy, ngay từ giữa thế kỉ XIX, nơi đây đã được khai thác nhiều, cung cấp nguyên, nhiên liệu không chỉ cho công nghiệp Hoa Kỳ mà còn xuất khẩu sang châu Âu. Dãy A-pa-lát nằm gần với Đại Tây Dương, lại có hướng núi đón gió từ biển thổi vào nên vùng có lượng mưa lớn, khoảng 1500 - 2000 mm/năm với hệ thực vật phong phú. Đây từng là khu vực có trữ lượng gỗ lớn nhất Hoa Kỳ nhưng do bị khai thác lâu đời nên hiện nay trữ lượng gỗ không đáng kể. A-pa-lát tuy kéo dài nhưng do bị bóc mòn liên tục trong hàng triệu năm và tốc độ nâng lên không đáng kể cho nên độ cao không vượt quá 2000m, các sườn núi thoải, không hiểm trở. Việc giao thông từ đông sang tây ít gặp khó khăn. Bộ phận đồng bằng ven Đại Tây Dương có đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hoà, là nơi lập nghiệp đầu tiên của những người nhập cư từ châu Âu.

Bờ biển đông bắc của Hoa Kỳ có nhiều vịnh nước sâu, rất thuận lợi cho xây dựng các cảng biển. Ở đây đã hình thành 6 cảng biển lớn nhất, hàng năm vận chuyển tới 30% khối lượng hàng hoá xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ.